

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>13 - 27</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>28</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được soát xét.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Thái được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Việt Thái thuộc Công ty TNHH một thành viên dây và cáp điện Việt Nam) theo Quyết định số 1689/QĐ-TCCB ngày 09 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600751476 (số cũ 4703000274), đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 09 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	6.507.600.000	13,02%
Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành	5.847.600.000	11,70%
Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam	4.800.000.000	9,60%
Công ty TNHH sản xuất thương mại Kiện Năng	1.648.600.000	3,30%
Ông Nguyễn Thái Sơn	510.800.000	1,02%
Các tổ chức và cá nhân khác	30.685.400.000	61,36%
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại : (84-61)3.836.158

Fax : (84-61)3.836.297

E-mail : [vithaico@hcm.vnn.vn](mailto:vithaico@hcm.vnn.vn)

Mã số thuế : 3 6 0 0 7 5 1 4 7 6

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 011 C/c 52 Đường 332 Chánh Hưng, phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : (84-8)38.507.517

Fax : (84-8) 38.507.517

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Sản xuất, bán buôn các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện;
- Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng ;
- Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại (trừ môi giới bất động sản, môi giới bảo hiểm, đấu giá).

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2014 đã thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2014.

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2014 tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do sản lượng thành phẩm tiêu thụ tăng cao.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 27).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận còn lại năm 2012 và năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2014 như sau:

- Chia cổ tức (20% vốn điều lệ)	10.000.000.000 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	695.191.422 VND
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	695.191.422 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển	1.390.382.844 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban quản lý điều hành	1.807.497.697 VND

**Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Nghĩa Dân	Chủ tịch	19 tháng 8 năm 2005	-
Ông Trương Vĩ Kiến	Ủy viên	19 tháng 8 năm 2005	-
Ông Tạ Phước Đạt	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Lộc	Ủy viên	24 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Thái Sơn	Ủy viên	19 tháng 8 năm 2005	-

**Ban kiểm soát**

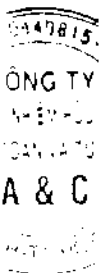
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Văn Danh	Trưởng ban	15 tháng 8 năm 2008	-
Bà Dương Liễu Mai Khanh	Thành viên	19 tháng 8 năm 2005	-
Bà Ngô Hoàng Liên	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Văn Dũng	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thế Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thái Sơn	Kế toán trưởng	03 tháng 10 năm 2005	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.



**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

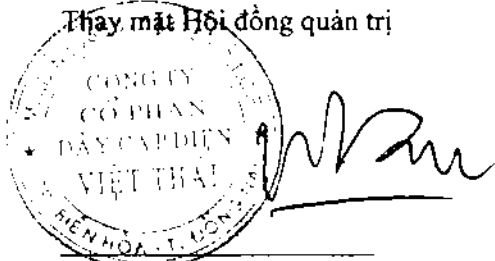
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Thái tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Hoàng Nghĩa Đan**  
**Chủ tịch**

Ngày 12 tháng 8 năm 2014



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0669/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

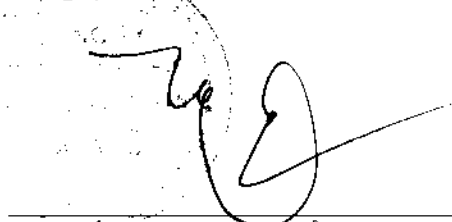
Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Thái gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 14 tháng 7 năm 2014, từ trang 06 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

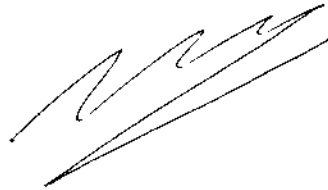
Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1



**Lương Anh Vũ - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1832-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

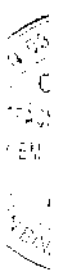
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>61.400.101.262</b>	<b>65.738.164.459</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.762.689.806</b>	<b>1.253.360.983</b>
1. Tiền	111		4.762.689.806	1.253.360.983
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>23.742.085.800</b>	<b>14.494.443.322</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	23.293.033.744	14.397.487.000
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	379.023.138	48.805.575
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		70.028.918	48.150.747
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>32.873.174.907</b>	<b>47.984.527.063</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.4	32.873.174.907	47.984.527.063
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>22.150.749</b>	<b>2.005.833.091</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	330.000.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.237.220.091
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	22.150.749	438.613.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>24.466.521.958</b>	<b>25.045.231.215</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.955.521.958</b>	<b>24.478.231.215</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	23.955.521.958	24.478.231.215
<i>Nguyên giá</i>	222		55.315.075.197	54.320.300.925
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(31.359.553.239)	(29.842.069.710)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>511.000.000</b>	<b>567.000.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	511.000.000	567.000.000
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>85.866.623.220</b>	<b>90.783.395.674</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

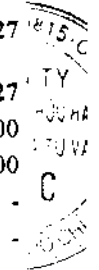
Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5.361.302.478</b>	<b>7.004.970.847</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.155.149.636</b>	<b>5.704.281.980</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.8	-	1.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.9	555.149.640	2.336.694.301
3. Người mua trả tiền trước	313		1.520.580	462.371.600
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	1.859.333.613	162.059.628
5. Phải trả người lao động	315	V.11	917.084.700	1.017.278.000
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	883.800.000	250.972.500
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.13	938.261.103	474.905.951
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>206.152.842</b>	<b>1.300.688.867</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.14	206.152.842	1.300.688.867
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>80.505.320.742</b>	<b>83.778.424.827</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>80.505.320.742</b>	<b>83.778.424.827</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.15	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.15	11.500.000.000	11.500.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.15	5.170.472.669	3.780.089.825
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.15	2.540.195.423	1.845.004.001
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.15	2.473.307.010	1.778.115.588
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.15	8.821.345.640	14.875.215.413
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>85.866.623.220</b>	<b>90.783.395.674</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Nhôm thỏi (kg)		57.220	254.954
Dây đồng FI 2.6 mm (kg)		14.711	286
Thép (kg)		512	512
Thau (kg)		110	110
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		33.904.106	33.904.106
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		319,95	290,53
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2014

Trương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

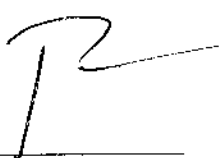
(Đơn vị tính: VND)

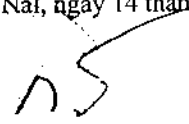
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	257.539.212.707	173.598.204.473
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	930.614.852	888.546.719
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	256.608.597.855	172.709.657.754
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	244.229.942.279	161.505.340.029
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.378.655.576	11.204.317.725
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	37.457.158	255.027.775
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	40.217.068	92.202.465
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.125.000	192.500
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	626.540.396	290.408.644
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2.623.633.798	2.670.864.476
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.125.721.472	8.405.869.915
11. Thu nhập khác	31	VI.7	105.000.000	-
12. Chi phí khác	32		4.350.000	4.400.000
13. Lợi nhuận khác	40		100.650.000	(4.400.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.226.371.472	8.401.469.915
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	691.977.860	691.048.120
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.534.393.612</u>	<u>7.710.421.795</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.707</u>	<u>1.542</u>

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2014

  
 Nguyễn Thái Sơn  
 Kế toán trưởng

  
 Trương Văn Dũng  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.226.371.472	8.401.469.915
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6	1.691.725.621	1.609.553.294
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(100.000.000)	(187.638.722)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.125.000	192.500
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.820.222.093	9.823.576.987
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.165.747.136)	(5.766.258.410)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.111.352.156	(19.547.634.682)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(906.566.934)	23.111.906.198
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		386.000.000	56.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(2.125.000)	(192.500)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.10	(430.725.922)	(430.725.922)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.100.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.966.891.570)	(892.655.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>14.945.517.687</b>	<b>6.354.016.671</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6	(1.169.016.364)	(527.385.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	100.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	187.638.722
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.069.016.364)</b>	<b>(339.746.278)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	660.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.8	(1.000.000.000)	(660.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.14	(9.367.172.500)	(7.634.239.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(10.367.172.500)</b>	<b>(7.634.239.500)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>3.509.328.823</b>	<b>(1.619.969.107)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1.253.360.983</b>	<b>3.766.202.614</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>4.762.689.806</b>	<b>2.146.233.507</b>

Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2014

Trương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

1498  
NG  
KH  
THA  
&  
1498

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện; Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng.
- Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty có 76 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 69 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2014 đã thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2014.

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2014 tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do sản lượng thành phẩm tiêu thụ tăng cao.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất của từng khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 24
Máy móc và thiết bị	05 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 13
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 125 tháng.

### 7. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức chi trợ cấp là  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính cho 01 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### 8. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### 9. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 10. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động
• Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **11. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### ***Doanh thu gia công***

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **13. Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **14. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **15. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 16. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

#### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	90.042.680	103.084.459
Tiền gửi ngân hàng	4.671.974.353	1.149.603.751
Tiền gửi tài khoản giao dịch chứng khoán	672.773	672.773
<b>Cộng</b>	<b><u>4.762.689.806</u></b>	<b><u>1.253.360.983</u></b>

#### 2. Phải thu khách hàng

Khoản phải thu các khách hàng trong nước.

#### 3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước người bán trong nước	100.600.000	48.805.575
Trả trước người bán ngoài nước	278.423.138	-
<b>Cộng</b>	<b><u>379.023.138</u></b>	<b><u>48.805.575</u></b>

#### 4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	10.954.168.474	27.351.800.925
Công cụ, dụng cụ	24.443.385	39.659.438
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.704.155.000	3.761.903.000
Thành phẩm	15.650.076.402	15.863.281.567
Hàng hóa	540.331.646	967.882.133
<b>Cộng</b>	<b><u>32.873.174.907</u></b>	<b><u>47.984.527.063</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	11.750.749	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	10.400.000	438.613.000
<b>Cộng</b>	<b><u>22.150.749</u></b>	<b><u>438.613.000</u></b>

**6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	12.294.826.513	37.833.495.344	3.218.982.298	972.996.770	54.320.300.925
Mua sắm mới	-	-	1.169.016.364	-	1.169.016.364
Thanh lý, nhượng bán	-	(94.392.092)	(79.850.000)	-	(174.242.092)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>12.294.826.513</u></b>	<b><u>37.739.103.252</u></b>	<b><u>4.308.148.662</u></b>	<b><u>972.996.770</u></b>	<b><u>55.315.075.197</u></b>
<b>Trong đó,</b>					
Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	988.129.924	11.004.419.591	150.000.000	567.950.867	12.710.500.382
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	6.978.330.713	20.281.343.012	1.720.415.667	861.980.318	29.842.069.710
Khấu hao trong kỳ	289.809.832	1.126.919.812	244.485.180	30.510.797	1.691.725.621
Thanh lý, nhượng bán	-	(94.392.092)	(79.850.000)	-	(174.242.092)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>7.268.140.545</u></b>	<b><u>21.313.870.732</u></b>	<b><u>1.885.050.847</u></b>	<b><u>892.491.115</u></b>	<b><u>31.359.553.239</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	5.316.495.800	17.552.152.332	1.498.566.631	111.016.452	24.478.231.215
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>5.026.685.968</u></b>	<b><u>16.425.232.520</u></b>	<b><u>2.423.097.815</u></b>	<b><u>80.505.655</u></b>	<b><u>23.955.521.958</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**7. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	567.000.000	679.000.000
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ	(56.000.000)	(56.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>511.000.000</u></b>	<b><u>623.000.000</u></b>

**8. Vay và nợ ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay 01 tháng, lãi suất vay là 8,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản của cá nhân có liên quan.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.000.000.000	-
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	-	660.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(1.000.000.000)	(660.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Phải trả người bán

Khoản phải trả các nhà cung cấp trong nước.

#### 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.819.388.609	(545.562.561)	1.273.826.048
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	18.292.458.809	(18.292.458.809)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.510.427	691.977.860	(430.725.922)	310.762.365
Thuế thu nhập cá nhân	112.549.201	290.609.445	(128.413.446)	274.745.200
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>162.059.628</b>	<b>21.097.434.723</b>	<b>(19.400.160.738)</b>	<b>1.859.333.613</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Theo Công văn số 265/CT-DN2 ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế như sau:

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 07 năm tiếp theo kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% trong 12 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2005.

Thu nhập từ các hoạt động khác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% (cùng kỳ năm trước là 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.226.371.472	8.401.469.915
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	9.226.371.472	8.401.469.915
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>2.029.801.724</b>	<b>2.100.367.479</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(1.337.823.864)</b>	<b>(1.470.257.236)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu của những năm trước</b>	<b>-</b>	<b>60.937.877</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>691.977.860</b>	<b>691.048.120</b>

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 11. Phải trả người lao động

Phải trả lương tháng 06 và các khoản thưởng cho nhân viên.

#### 12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Cổ tức phải trả.

#### 13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng từ lợi nhuận trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	371.564.945	1.112.306.275	(1.070.682.545)	413.188.675
Quỹ phúc lợi	103.341.006	695.191.422	(273.460.000)	525.072.428
<b>Cộng</b>	<b>474.905.951</b>	<b>1.807.497.697</b>	<b>(1.344.142.545)</b>	<b>938.261.103</b>

#### 14. Phải trả dài hạn khác

Tiền ký quỹ của các đại lý.

#### 15. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 28.

##### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	9.367.172.500	7.634.239.500
Tạm ứng cổ tức	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.367.172.500</b>	<b>7.634.239.500</b>

##### *Cổ phiếu*

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	257.539.212.707	173.598.204.473
- Doanh thu bán thành phẩm	227.860.284.677	149.397.804.147
- Doanh thu gia công	11.087.452.950	10.694.029.420
- Doanh thu bán nguyên vật liệu, hàng hóa	18.591.475.080	13.506.370.906
Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu thương mại)	(930.614.852)	(888.546.719)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>256.608.597.855</b>	<b>172.709.657.754</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	226.929.669.825	148.509.257.428
- Doanh thu thuần gia công	11.087.452.950	10.694.029.420
- Doanh thu thuần bán nguyên vật liệu, hàng hóa	18.591.475.080	13.506.370.906

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm tiêu thụ	217.569.591.755	141.619.285.477
Giá vốn gia công	9.533.000.240	7.912.464.415
Giá vốn của nguyên vật liệu, hàng hóa đã tiêu thụ	17.127.350.284	11.973.590.137
<b>Cộng</b>	<b>244.229.942.279</b>	<b>161.505.340.029</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	187.638.722
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	37.457.158	67.389.053
<b>Cộng</b>	<b>37.457.158</b>	<b>255.027.775</b>

### 4. Chi phí hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi ký quỹ	38.092.068	92.009.965
Chi phí lãi vay	2.125.000	192.500
<b>Cộng</b>	<b>40.217.068</b>	<b>92.202.465</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	350.000
Chi phí nhân viên	102.489.300	105.827.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.840.000	111.792.920
Chi phí khác	397.211.096	72.438.524
<b>Cộng</b>	<b>626.540.396</b>	<b>290.408.644</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	99.410.765	79.636.917
Chi phí nhân viên	1.943.292.700	1.593.627.300
Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.775.687	158.758.796
Chi phí dịch vụ mua ngoài	115.105.942	187.911.360
Phí, lệ phí	145.847.653	154.414.414
Chi phí khác	209.201.051	496.515.689
<b>Cộng</b>	<b>2.623.633.798</b>	<b>2.670.864.476</b>

#### 7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	100.000.000	-
Thu khác	5.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>105.000.000</b>	<b>-</b>

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.534.393.612	7.710.421.795
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.534.393.612	7.710.421.795
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.707</b>	<b>1.542</b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	229.088.027.264	148.493.822.467
Chi phí nhân công	3.744.900.000	2.814.928.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.691.725.621	1.609.553.294
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.380.675.542	997.459.350
Chi phí khác	3.821.415.432	918.634.404
<b>Cộng</b>	<b>239.726.743.859</b>	<b>154.834.397.615</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	545.027.600	469.915.000
Thù lao cho hội đồng quản trị	111.000.000	111.000.000
<b>Cộng</b>	<b>656.027.600</b>	<b>580.915.000</b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam	Cổ đông góp 9,6% vốn
Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành	Cổ đông góp 11,7% vốn
Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	Cổ đông góp 13,02% vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam</b>		
Mua nguyên vật liệu	8.861.140.000	39.219.677.080
Bán hàng trong kỳ	84.800.047.000	54.241.164.620
Trả cổ tức	960.000.000	720.000.000
<b>Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành</b>		
Trả cổ tức	1.169.520.000	877.140.000
<b>Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn</b>		
Trả cổ tức	1.301.520.000	938.640.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam</b>		
Tiền hàng phải thu	13.257.563.770	2.264.646.450
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>13.257.563.770</b>	<b>2.264.646.450</b>
<b>Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam</b>		
Phải trả tiền mua nguyên vật liệu	-	8.855.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>8.855.000</b>

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## **2. Thông tin bộ phận**

### ***Lĩnh vực kinh doanh***

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dây và cáp điện.

### ***Khu vực địa lý***

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## **3. Quản lý rủi ro tài chính**

### ***Tổng quan***

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân có quan hệ mua bán lâu dài nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### ***Tiền gửi ngân hàng***

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

### ***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	176.126.502	-	-	176.126.502
Các khoản phải trả khác	883.800.000	206.152.842	-	1.089.952.842
<b>Cộng</b>	<b>1.059.926.502</b>	<b>206.152.842</b>	-	<b>1.266.079.344</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Phải trả người bán	2.336.694.301	-	-	2.336.694.301
Các khoản phải trả khác	250.972.500	1.300.688.867	-	1.551.661.367
<b>Cộng</b>	<b>3.587.666.801</b>	<b>1.300.688.867</b>	-	<b>4.888.355.668</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá nguyên vật liệu.

#### **Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

#### **4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

##### **Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.762.689.806	-	1.253.360.983	-	4.762.689.806	1.253.360.983
Phải thu khách hàng	23.291.513.164	-	14.397.487.000	-	23.291.513.164	14.397.487.000
Các khoản phải thu khác	35.400.000	-	486.763.747	-	35.400.000	486.763.747
<b>Cộng</b>	<b>28.089.602.970</b>	-	<b>16.137.611.730</b>	-	<b>28.089.602.970</b>	<b>16.137.611.730</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### Nợ phải trả tài chính

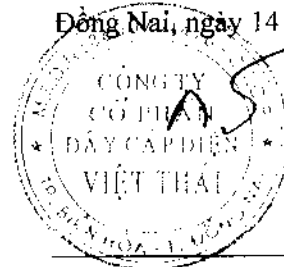
	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Phải trả người bán	176.126.502	2.336.694.301	176.126.502	2.336.694.301
Các khoản phải trả khác	1.089.952.842	1.551.661.367	1.089.952.842	1.551.661.367
<b>Cộng</b>	<b>1.266.079.344</b>	<b>4.888.355.668</b>	<b>1.266.079.344</b>	<b>4.888.355.668</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2014



**Trương Văn Dũng**  
Tổng Giám Đốc

**Nguyễn Thái Sơn**  
Kế toán trưởng

015/C  
TY  
CỦA  
STUVA  
C  
KHOA

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	11.500.000.000	2.515.027.813	1.212.472.995	1.145.584.582	12.766.573.010	79.139.658.400
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	13.903.828.439	13.903.828.439
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	1.265.062.012	632.531.006	632.531.006	(4.295.186.036)	(1.765.062.012)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>11.500.000.000</b>	<b>3.780.089.825</b>	<b>1.845.004.001</b>	<b>1.778.115.588</b>	<b>14.875.215.413</b>	<b>83.778.424.827</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	11.500.000.000	3.780.089.825	1.845.004.001	1.778.115.588	14.875.215.413	83.778.424.827
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	8.534.393.612	8.534.393.612
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	1.390.382.844	695.191.422	695.191.422	(4.588.263.385)	(1.807.497.697)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>11.500.000.000</b>	<b>5.170.472.669</b>	<b>2.540.195.423</b>	<b>2.473.307.010</b>	<b>8.821.345.640</b>	<b>80.505.320.742</b>

Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng



Trương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

